

Nội dung bài viết

1. [Giải VBT Ngữ Văn 7: Sự giàu đẹp của tiếng Việt](#)

Giải VBT Ngữ Văn 7: Sự giàu đẹp của tiếng Việt

Câu 1 (trang 39 VBT): Câu 1, trang 37 SGK

Trả lời:

Bài văn này có thể chi làm hai đoạn:

a, Đoạn thứ nhất từ đầu đến “qua các thời kì lịch sử”

Ý chính của đoạn này: Tiếng Việt có khả năng diễn đạt đầy đủ tình cảm, tư tưởng của người Việt, thỏa mãn yêu cầu đời sống văn hóa nước nhà.

b, Đoạn thứ hai từ “Tiếng Việt, trong cấu tạo của nó” đến hết

Ý chính của đoạn này: Tiếng Việt hay và đẹp.

Câu 2 (trang 39 VBT): Trong đoạn thứ nhất của bài văn Sự giàu đẹp của tiếng Việt, tác giả đã sử dụng phép lập luận nào và sử dụng phép lập luận ấy để làm gì?

Trả lời:

a, Trong đoạn thứ nhất, tác giả đã sử dụng phép lập luận: giải thích.

b, Tác giả đã sử dụng phép lập luận ấy để làm rõ:

- Một thứ tiếng đẹp là: hài hòa về mặt âm hưởng, thanh điệu.

- Một thứ tiếng hay là: uyển chuyển, tế nhị trong cách đặt câu.

Câu 3 (trang 39 VBT): Câu 3, trang 37 SGK

Trả lời:

a, Tác giả đã tập trung chứng minh vẻ đẹp của tiếng Việt ở đặc điểm: “Tiếng Việt, trong cấu tạo của nó, thật sự có những đặc sắc của một thứ tiếng khá đẹp”.

b, Những chứng cứ đã được tác giả sử dụng để xác nhận đặc điểm ấy:

- Ấn tượng, nhận xét của người nước ngoài:

- + Tiếng Việt là một thứ tiếng giàu chất nhạc.
- + Tiếng Việt rành mạch trong lối nói, uyển chuyển trong câu kéo, rất ngon lành trong những câu tục ngữ.
- Những ưu thế của tiếng Việt về mặt ngữ âm:
 - + Giàu về thanh điệu.
 - + Hệ thống nguyên âm, phụ âm khá phong phú.

c, Việc lựa chọn và sắp xếp chứng cứ như trên là sự chứng minh một cách khách quan cho vẻ đẹp của tiếng Việt.

d, Bên cạnh đặc điểm nêu trên, tác giả còn đề cập một số vẻ đẹp khác của tiếng Việt như: tiếng Việt là thứ tiếng hay, dể dàng về cấu tạo từ ngữ, hình thức diễn đạt; Ngữ pháp dể dàng trở nên uyển chuyển, chính xác hơn.

Câu 4 (trang 40 VBT): Câu 4, trang 37 SGK

Trả lời:

- a. Nó không chỉ là một “thứ tiếng giàu hình tượng ngữ âm” mà còn là thứ tiếng dể dàng về phần cấu tạo từ ngữ cũng như hình thức diễn đạt.
- b. Nó thỏa mãn được nhu cầu trao đổi tình cảm ý nghĩ giữa người với người.
- c. Nó cũng thỏa mãn được các yêu cầu của đời sống văn hóa ngày một phức tạp về mọi mặt.
- d. Nó có khả năng thích ứng nhanh với những cái mới, tạo ra những từ mới, cách nói mới để biểu hiện những khái niệm mới.

Câu 5 (trang 41 VBT): Bài luyện tập 2, trang 37 SGK

Trả lời:

Dẫn chứng	Phương diện thể hiện sự giàu đẹp	
	Ngữ âm	Từ vựng
Mẫu: Tiếng suối trong như tiếng hát xa	X	

1. Công cha như núi Thái Sơn		X
2. Không gian yên tĩnh bỗng bùng lên những âm thanh của dàn hòa tấu, bởi bốn nhạc khúc lưu thủy, kim tiền, xuân phong, long hổ du dương,...	X	X
3. Éch ng ẫ đ ầy giếng		X
4. Th ầy bói xem voi		X